

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HN&GD ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị H, sinh năm 1993;

- Bị đơn: anh Lê Xuân T, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/03/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị H và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lê Thủy T1, sinh ngày 23/05/2013 hiện nay cháu T1 đang ở với H cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là 1.000.000^d/tháng kể từ tháng 04/2018 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Trường thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Án phí thuận tình ly hôn chị Đinh Thị H nộp toàn bộ theo quy định là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Xuân T nộp theo quy định là 150.000^d, (Chị H nộp thay cho anh T).

Tổng cộng chị H nộp là 300.000^d; được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000707 ngày 28/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Ngọc Bình